

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/DS-ST

Ngày: 25.11.2022.

Về việc: “*Tranh chấp  
hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nàng Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Phương.

2. Ông Thông Minh Tấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngọc Hiếu- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ry – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐST-DS ngày 05.9.2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2022/QĐ-HPT ngày 23 tháng 9 năm 2022 và thông báo hoãn phiên tòa số 23/TB-HPT ngày 21.10.2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Hà Văn T** - sinh năm: 1970 (có mặt).

Nơi cư trú: số 24 thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn M**- sinh năm 1963 (vắng mặt).

Bà **Nguyễn Thị B** - sinh năm 1964 (vắng mặt).

Cùng cư trú: xóm 3, tổ 5, khu phố J, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Hà Văn T trình bày:*

Ông và ông Huỳnh Văn M có mối quan hệ quen biết với nhau, ông Huỳnh Văn M nguyên là tổ trưởng tổ vay vốn khu phố J, Thị trấn K, huyện H liên kết với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện H. Do tin tưởng nên ông đã cho ông Huỳnh Văn M và bà Nguyễn Thị B vay số tiền là 800.000.000

đồng và hẹn 15 ngày sau sẽ hoàn trả cho ông tại “Giấy mượn tiền” đề ngày 21.8.2018. Tuy nhiên khi hết thời hạn cho vay, ông đã liên hệ nhiều lần để yêu cầu vợ chồng ông Huỳnh Văn M, bà Nguyễn Thị B trả nợ nhưng không được. Tại đơn khởi kiện ngày 13.8.2020, ông Tài khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn M và bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho ông số tiền 800.000.000 đồng nợ gốc, số tiền lãi tạm tính từ ngày 14.12.2018 đến ngày 13.8.2020 theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước hiện nay.

Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm: ông Tài xác định chỉ yêu cầu Tòa án buộc một mình ông Huỳnh Văn M phải trả cho ông số tiền là 700.000.000 đồng nợ gốc theo “Giấy mượn tiền” đề ngày 28.11.2018 và không yêu cầu trả lãi suất, vì trong tổng số tiền vay 800.000.000 đồng tại Giấy mượn tiền ngày 28.11.2018, ông Huỳnh Văn M đã trả cho ông được 100.000.000 đồng, do đó số tiền ông M còn nợ ông là 700.000.000 đồng. Ông đề nghị không đưa bà Nguyễn Thị B vào tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn, không yêu cầu bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm liên đới trả nợ cho ông vì bà B không ký vào giấy mượn tiền ngày 28.11.2018. Ngoài ra, đối với khoản tiền chi phí giám định trong vụ án ông Tài tự nguyện chịu, không yêu cầu bị đơn Huỳnh Văn M trả lại.

*Bị đơn ông Huỳnh Văn M, bà Nguyễn Thị B:*

*Tại Biên bản lấy lời khai ngày 24.11.2022 bị đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:* Bà và ông Huỳnh Văn M là vợ chồng, hiện nay vẫn chung sống với nhau tại khu phố J, thị trấn K, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Việc chồng bà làm ăn vay mượn bên ngoài bà không biết, ông M không đem tiền về nhà để phụ kinh tế gia đình. Việc ông Huỳnh Văn M vay tiền của ông Hà Văn T bà không biết, bà không ký vào bất cứ giấy mượn tiền nào nên việc vay mượn tiền giữa ông Hà Văn T và ông Huỳnh Văn M không liên quan đến bà.

Ngoài biên bản lấy lời khai ngày 24.11.2022 của bà Nguyễn Thị B, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông Huỳnh Văn M, bà Nguyễn Thị B đã được Tòa án triệu tập nhiều lần và tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng từ khi thụ lý vụ án đến nay ông Huỳnh Văn M, bà Nguyễn Thị B không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến. Tại phiên tòa hôm nay, ông M, bà B vắng mặt không có lý do.

Vụ án không tiến hành hòa giải được vì vắng mặt bị đơn Huỳnh Văn M, Nguyễn Thị B.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện các thủ tục đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo các quy định của pháp

luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Các đương sự thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

*Về nội dung vụ án:*

Về yêu cầu của nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Huỳnh Văn M phải trả cho ông Hà Văn T số tiền 700.000.000 đồng nợ gốc.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn ông Hà Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Văn M phải trả cho ông số tiền nợ gốc đã vay là 700.000.000 đồng. Từ đó có đủ căn cứ để xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị đơn ông Huỳnh Văn M, bà Nguyễn Thị B cư trú tại khu phố J, Thị trấn K, huyện H, tỉnh Bình Thuận, căn cứ theo quy định tại khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: bị đơn ông Huỳnh Văn M, bà Nguyễn Thị B lần thứ 2 vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền nợ gốc:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Hà Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Văn M phải trả cho ông số tiền nợ gốc là 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng). Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hà Văn T đã giao nộp cho Tòa án bản chính “Giấy mượn tiền” đề ngày 28.11.2018.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Huỳnh Văn M, bà Nguyễn Thị B không đến Tòa trình bày ý kiến cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh nên Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ và giám định chữ ký, chữ viết trên những chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án.

Theo Kết luận giám định số 289/KLGD-PC09 ngày 28.4.2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Chữ viết có nội dung bắt đầu từ: “Huỳnh Văn M sn 1963....” đến “tôi hoàng trả lại cho ông”; chữ ký, chữ viết mang tên Huỳnh Văn M dưới mục: “Người

mượn” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A ( 01 “Giấy mượn tiền” có chữ ký, chữ viết của người có tên Huỳnh Văn M, đề ngày 28.11.2018) so với chữ ký, chữ viết trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 ( 01 “hợp đồng ủy quyền” đề ngày công chứng 27/3/2020, số công chứng 886-ký hiệu M1; 02 “Bảng kê Bmua hàng hóa, dịch vụ mua vào không có hóa đơn” đề ngày 01/03/2018 đứng tên Huỳnh Văn M-ký hiệu M2, M3; 01 “Hợp đồng ủy quyền” đề ngày chứng thực 27/02/2018, số chứng thực 69/2018-ký hiệu M4) là do cùng 1 người ký, viết.

Do đó, Tòa án xác định chứng cứ là giấy mượn tiền do ông Hà Văn T cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là có thật. Quá trình giải quyết vụ án, ông Huỳnh Văn M, bà Nguyễn Thị B không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh đã trả nợ cho ông Hà Văn T. Hơn nữa, Tòa án đã triệu tập nhiều lần và thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho ông Huỳnh Văn M, bà Nguyễn Thị B để đảm bảo quyền đưa ra ý kiến, cũng như để các bên đương sự có điều kiện thương lượng với nhau, nhưng ông Huỳnh Văn M, bà Nguyễn Thị B không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, chứng tỏ bị đơn ông Huỳnh Văn M, bà Nguyễn Thị B đã từ bỏ quyền phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xác định việc ông Huỳnh Văn M vay số tiền 700.000.000 đồng của ông Hà Văn T là có thật. Như vậy, ông Hà Văn T yêu cầu ông Huỳnh Văn M có nghĩa vụ trả số tiền 700.000.000 đồng đã vay cho ông Hà Văn T là hoàn toàn có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 cần buộc ông Huỳnh Văn M có nghĩa vụ trả số tiền 700.000.000 đồng đã vay cho ông Hà Văn T.

[3.2] Về tiền lãi: Nguyên đơn ông Hà Văn T không yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Văn M trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về chi phí tố tụng: Ông Hà Văn T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 2.430.000 đồng chi phí giám định, sự tự nguyện của ông Hà Văn T phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn ông Hà Văn T được chấp nhận nên cần buộc bị đơn ông Huỳnh Văn M chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Ông Hà Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông Hà Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 93, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 463, Điều 465, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn T:

1. Buộc ông Huỳnh Văn M phải có nghĩa vụ trả cho ông Hà Văn T số tiền 700.000.000 (Bảy trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Ông Huỳnh Văn M phải chịu 32.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Hà Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Hà Văn T số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm dân sự đã nộp là 18.000.000 đồng theo biên lai số 0008764 ngày 16.10.2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

3. Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Hà Văn T về việc chịu số tiền 2.340.000 đồng chi phí giám định, ông Tài đã thanh toán đủ nên không phải nộp nữa.

4. Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự
- VKSND H
- Chi cục THADS H
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Nàng Hương**